

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1641/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ,
quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ
sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 52/TTr-SGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai, đã được công bố tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai: Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

1. Công bố danh mục TTHC được ban hành mới:

- Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (mã TTHC: 1.001765);
- Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2 (mã TTHC: 1.000004);
- Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động (mã TTHC: 1.004998).

2. Công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung:

- Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (mã TTHC: 2.001023);

- Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (mã TTHC: 1.010711);
- Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (mã TTHC: 1.002877);
- Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (mã TTHC: 1.002869);
- Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (mã TTHC: 1.004993);
- Cấp Giấy phép xe tập lái (mã TTHC: 1.001735);
- Cấp lại Giấy phép xe tập lái (mã TTHC: 1.001751);
- Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô (mã TTHC: 1.001777);
- Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo (mã TTHC: 1.001623);
- Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác (mã TTHC: 1.005210);
- Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động (mã TTHC: 1.004987);
- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (mã TTHC: 1.000703);
- Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng (mã TTHC: 2.002286);
- Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng (mã TTHC: 2.002287);
- Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo romoóc hoặc somi romoóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (mã TTHC: 2.002288);
- Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo romoóc hoặc somi romoóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (mã TTHC: 2.002289);
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (mã TTHC: 1.010707);
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (mã TTHC: 1.001737);

- *Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (mã TTHC: 1.002861);*
- *Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (mã TTHC: 1.002859);*
- *Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (mã TTHC: 1.002856);*
- *Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (mã TTHC: 1.002852);*
- *Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (mã TTHC: 1.002063);*
- *Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (mã TTHC: 1.001577);*
- *Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (mã TTHC: 1.002286);*
- *Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (mã TTHC: 1.002268);*
- *Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (mã TTHC: 1.010709);*
- *Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (mã TTHC: 1.010708);*
- *Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia (mã TTHC: 1.010710).*

3. Ban hành mới quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp tỉnh tương ứng với các TTHC tại khoản 1 Điều này:

4. Sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp tỉnh tương ứng với các TTHC tại khoản 2 Điều này.

(Danh mục TTHC và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung kèm theo).

Trường hợp TTHC công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/06/2024; các nội dung khác tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020, Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020, Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022, Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục TTHC này tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện

tử, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý TTHC cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải cập nhật nội dung các TTHC đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện cập nhật nội dung các TTHC, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được ban hành mới, sửa đổi theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số XXXX /QĐ-UBND ngày XX tháng XX năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Đường bộ								
1	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, <i>Phạm Trung Khai, P. Tân Tiến, TP Biên Hòa, Đồng Nai</i>) hoặc qua đường bưu điện.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong
2	1.000004	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sắc hach trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		65/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
3	1.004998	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn đề	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.



II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Đường bộ								
1	1.001023	Cấp giấy liên vận Việt Nam và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ- CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2	1.010711	Cấp Giấy liên vận Việt Nam và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận	Không có.	- Nghị định số 41/2024/NĐ- CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sửa chữa lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
3	1.002877	Cấp Giấy liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sửa chữa lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
4	1.002869	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tài; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
5	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhân viên thực hành lái xe	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
6	1.001735	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	- Trường hợp cấp Giấy phép xe tập lái tại thời điểm kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép đào tạo lái	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			xe; - Trường hợp cấp Giấy phép xe tập lái bổ sung: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		tài; - Cơ quan phối hợp: Không có.		dịch vụ sát hạch lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
7	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
8	1.001777	Cấp Giấy đào tạo lái xe ô tô	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			theo quy định.	Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện.	- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ- CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
9	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ- CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
10	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		mất, hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	theo quy định.	Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện.	- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
11	1.004987	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	- Trường hợp trung tâm sát hạch có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị; - Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			đòi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.					
12	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện hoặc các hình thức phù hợp khác (https://qlvt.mt.gov.vn).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
13	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm	Không có.	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 41/2024/NĐ-	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh Giấy phép kinh doanh, bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng		hoặc qua đường bưu điện hoặc các hình thức phù hợp khác (https://qlvt.mt.gov.vn).	quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
14	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện hoặc các hình thức phù hợp khác (https://qlvt.mt.gov.vn).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
15	2.002288	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.	Không có.	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		(kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơmoóc hoặc somi rơmoóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	theo quy định.	Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện hoặc các hình thức phù hợp khác (https://qlvt.mt.gov.vn).	- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; - Thông tư số 20/2021/TT-BGTVT ngày 04/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.	ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
16	2.002289	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến có định, xe trung chuyển, bằng xe bưuý theo tuyến có định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten- nơ, xe ô tô đầu kéo kéo romóc hoặc somi romóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện hoặc các hình thức phù hợp khác (https://qlvt.mt.gov.vn).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; - Thông tư số 20/2021/TT-BGTVT ngày 04/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hóa thông thường và xe taxi tải)						
17	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sắt hach lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
18	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Cơ quan phối hợp: Không có. - tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
19	1.002861	Cấp Giấy vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
20	1.002859	Cấp Giấy vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải;	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
21	1.002856	Cấp Giấy liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng
22	1.002852	Cấp Giấy liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- tài; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tổ, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
23	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
24	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- tài; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
25	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
26	1.002268	Đăng ký thác vận tải khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- tài; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
27	1.010709	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên vận hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng Giao thông vận tải.
28	1.010708	Bỏ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.	Không có.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tài: - Cơ quan phối hợp: Không có.		tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
29	1.010710	Điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	- Nghị định số ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(ban hành kèm theo Quyết định số 1611 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
	Lĩnh vực đường bộ					
1	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	10
2	1.000004	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	11
3	1.004998	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	12

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
Lĩnh vực đường bộ						
1	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	13
2	1.010711	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	14
3	1.002877	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	15
4	1.002869	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	16
5	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	17

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
6	1.001735	Cấp Giấy phép xe tập lái	- Trường hợp cấp Giấy phép xe tập lái tại thời điểm kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép đào tạo lái xe; - Trường hợp cấp Giấy phép xe tập lái bổ sung: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	18
7	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	20
8	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	21

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
9	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	22
10	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	23
11	1.004987	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	- Trường hợp trung tâm sát hạch có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị; - Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: 03 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	24

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
			làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.			
12	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	26
13	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	27
14	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	28
15	2.002288	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Sửa đổi, bổ sung	29

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
		khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơmoóc hoặc sơmi rơmoóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	quy định.	Đồng Nai		
16	2.002289	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	30

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
		hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơmoóc hoặc somi rơmoóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)				
17	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	31
18	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	32
19	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	33

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
20	1.002859	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	34
21	1.002856	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	35
22	1.002852	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	36
23	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	37
24	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	38
25	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	39

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
26	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	40
27	1.010709	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	41
28	1.010708	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	42
29	1.010710	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	43

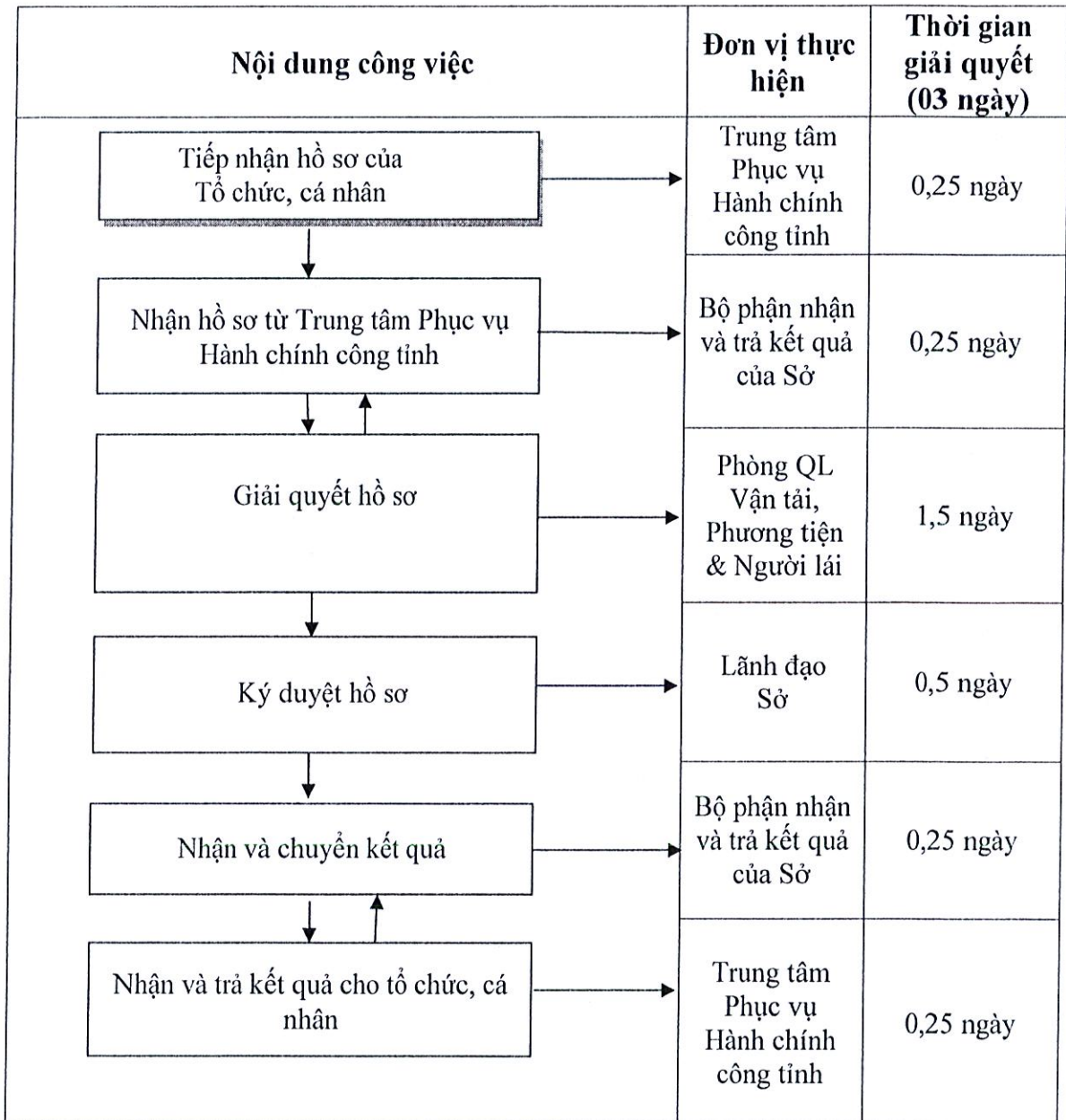
Phần II

NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.
- Lưu đồ giải quyết:



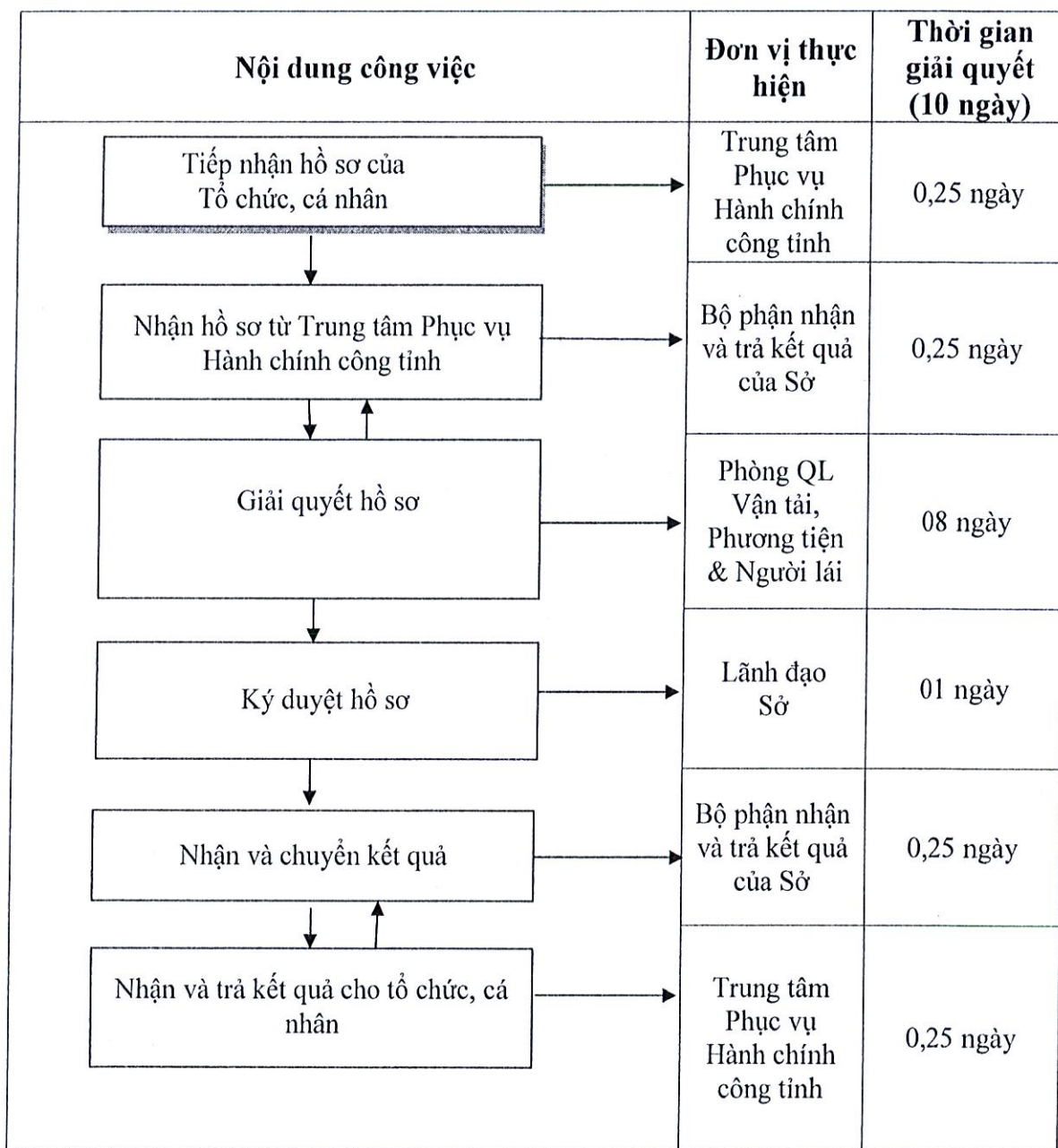
2. Thủ tục Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	3,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

3. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động

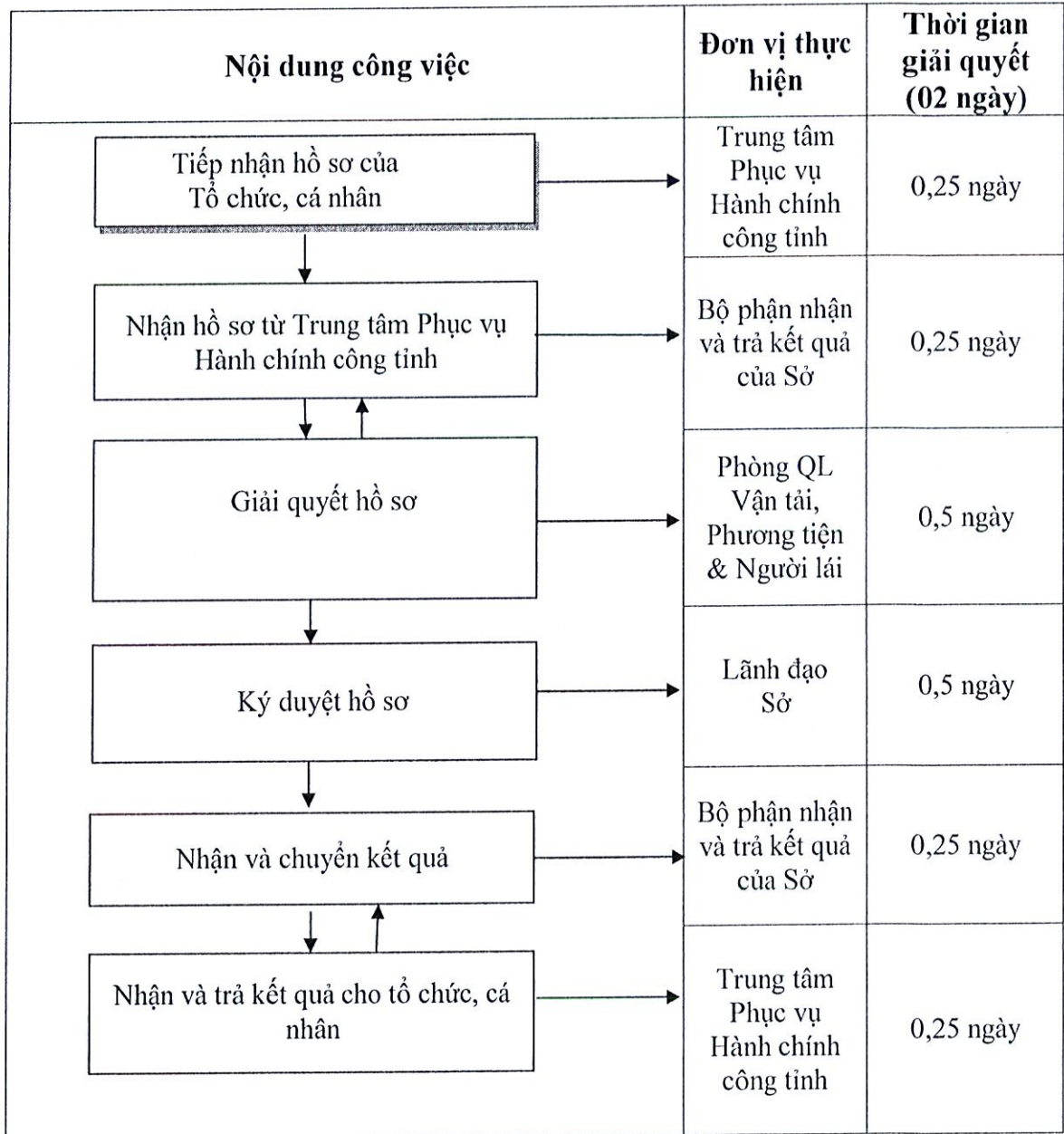
- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.
- Lưu đồ giải quyết:



II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

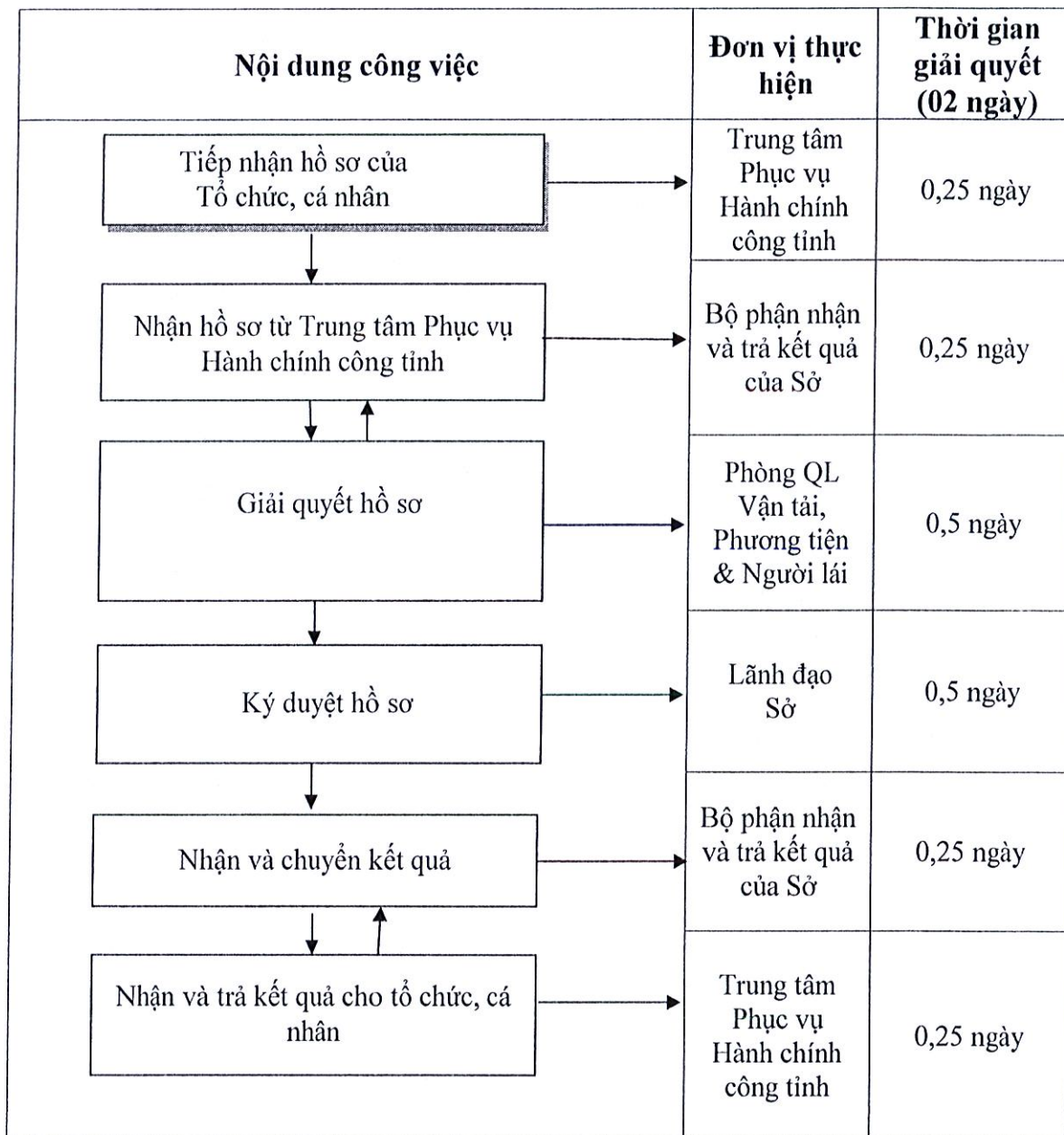
1. Thủ tục Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

- **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- **Lưu đồ giải quyết:**



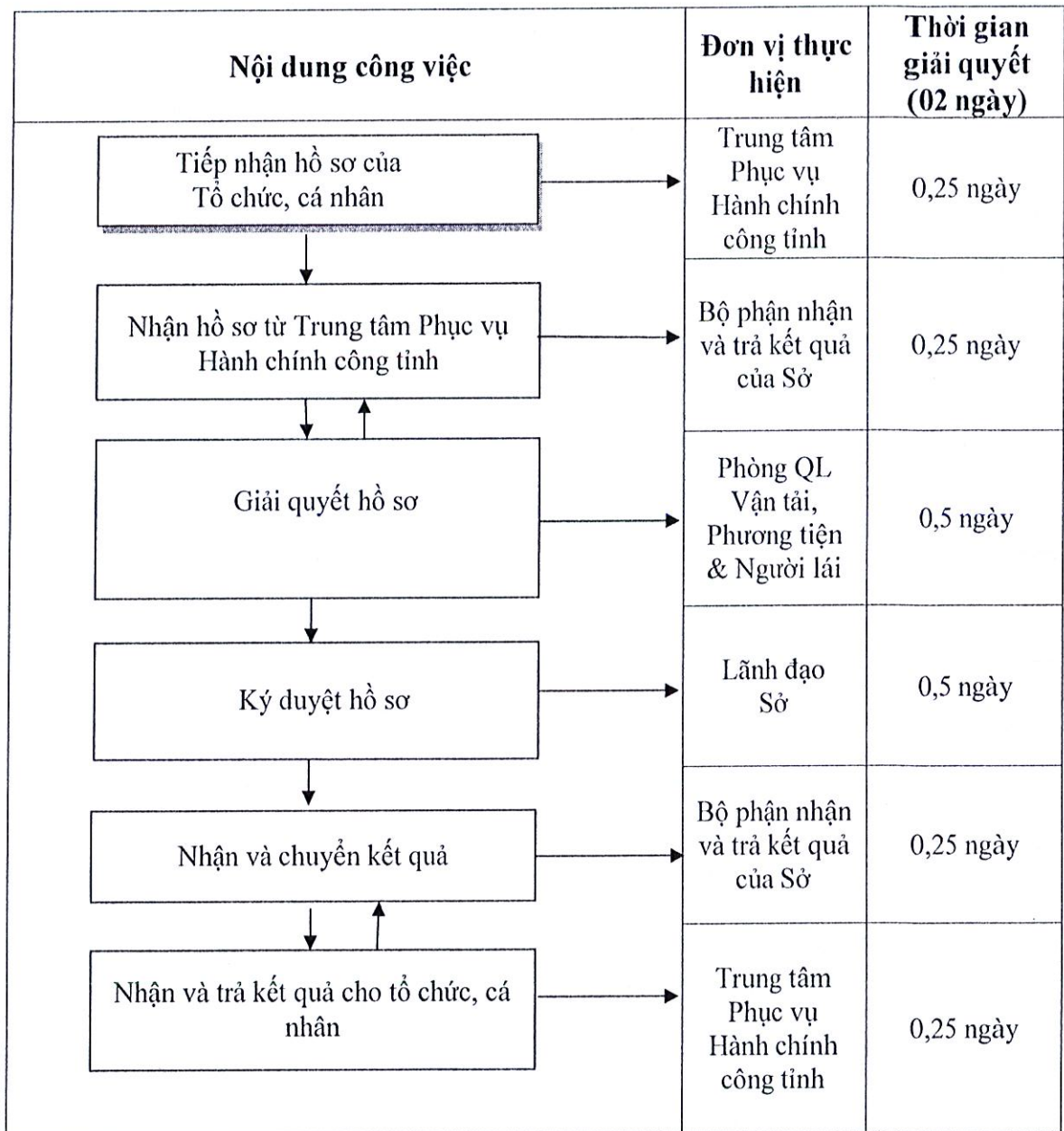
2. Thủ tục Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



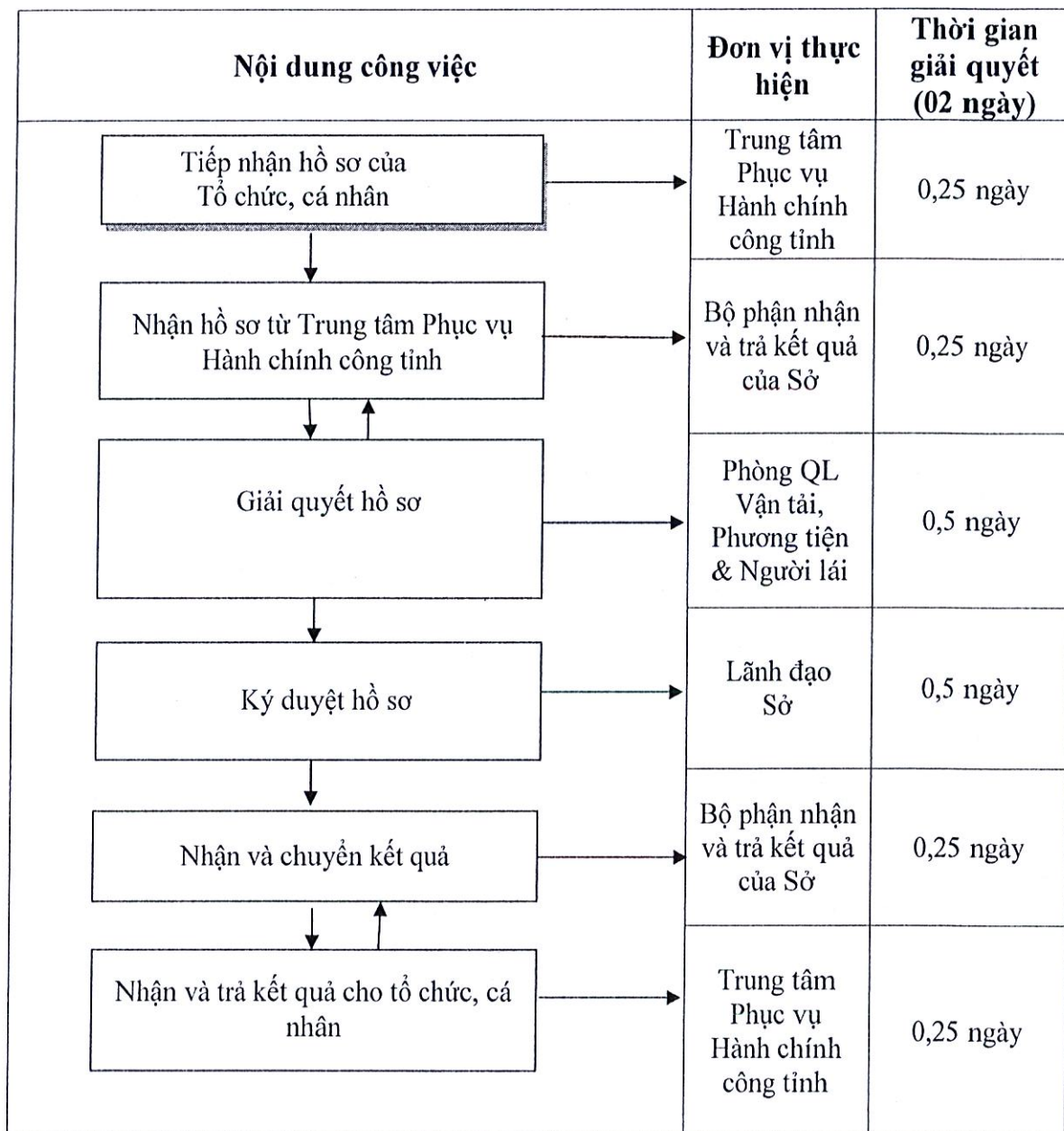
3. Thủ tục Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



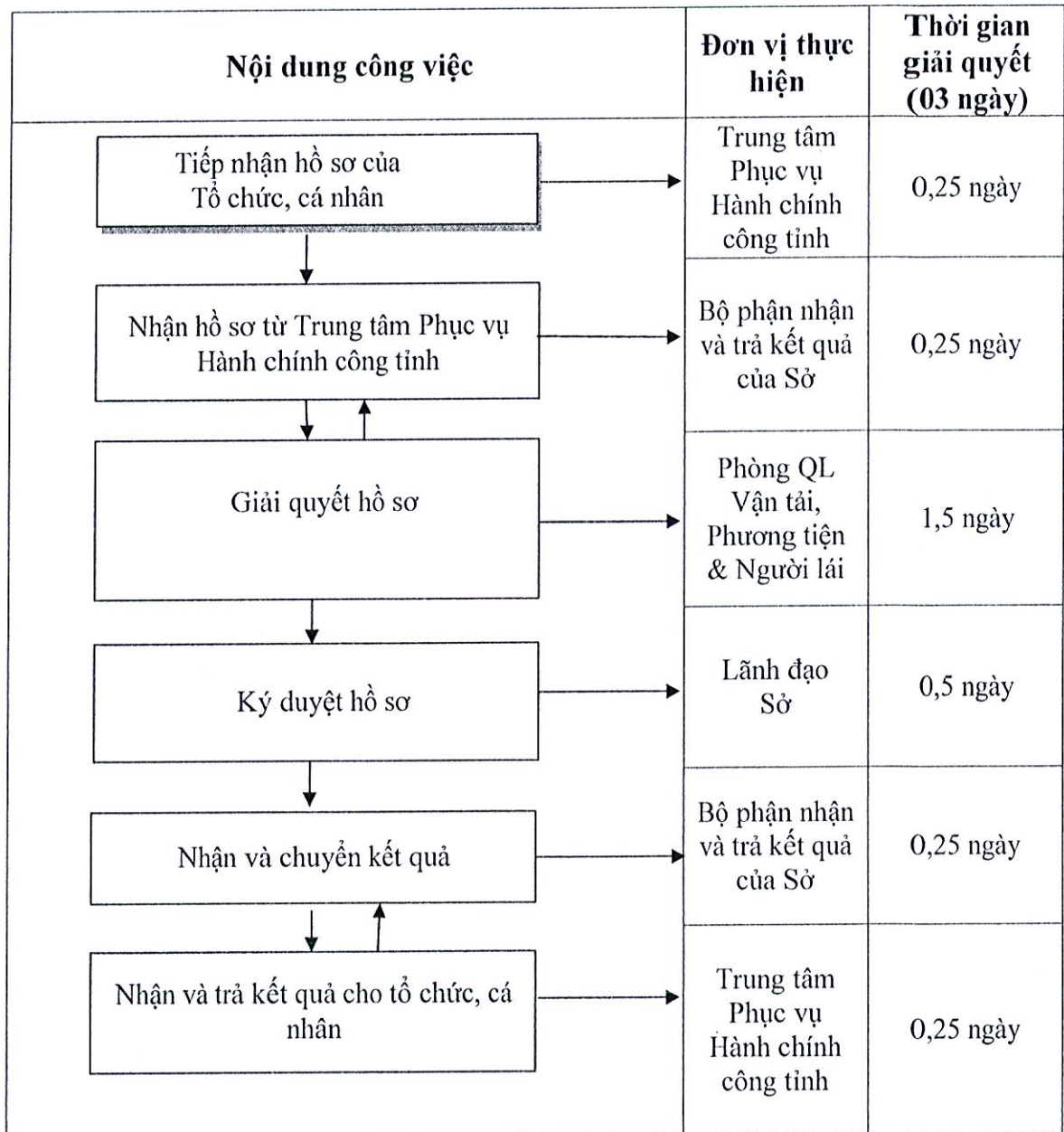
4. Thủ tục Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



5. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

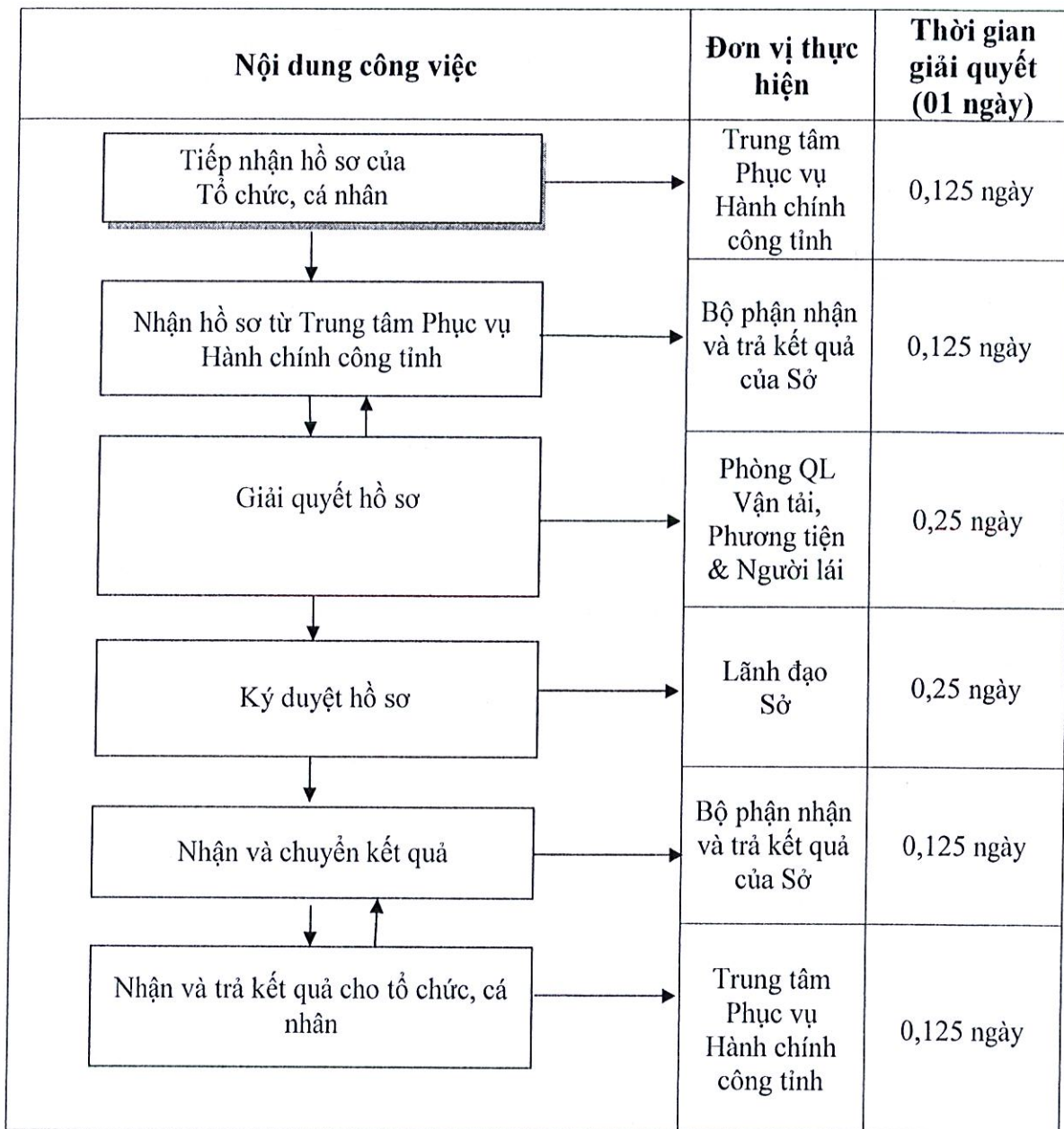
- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- **Lưu đồ giải quyết:**



6. Thủ tục Cấp Giấy phép xe tập lái

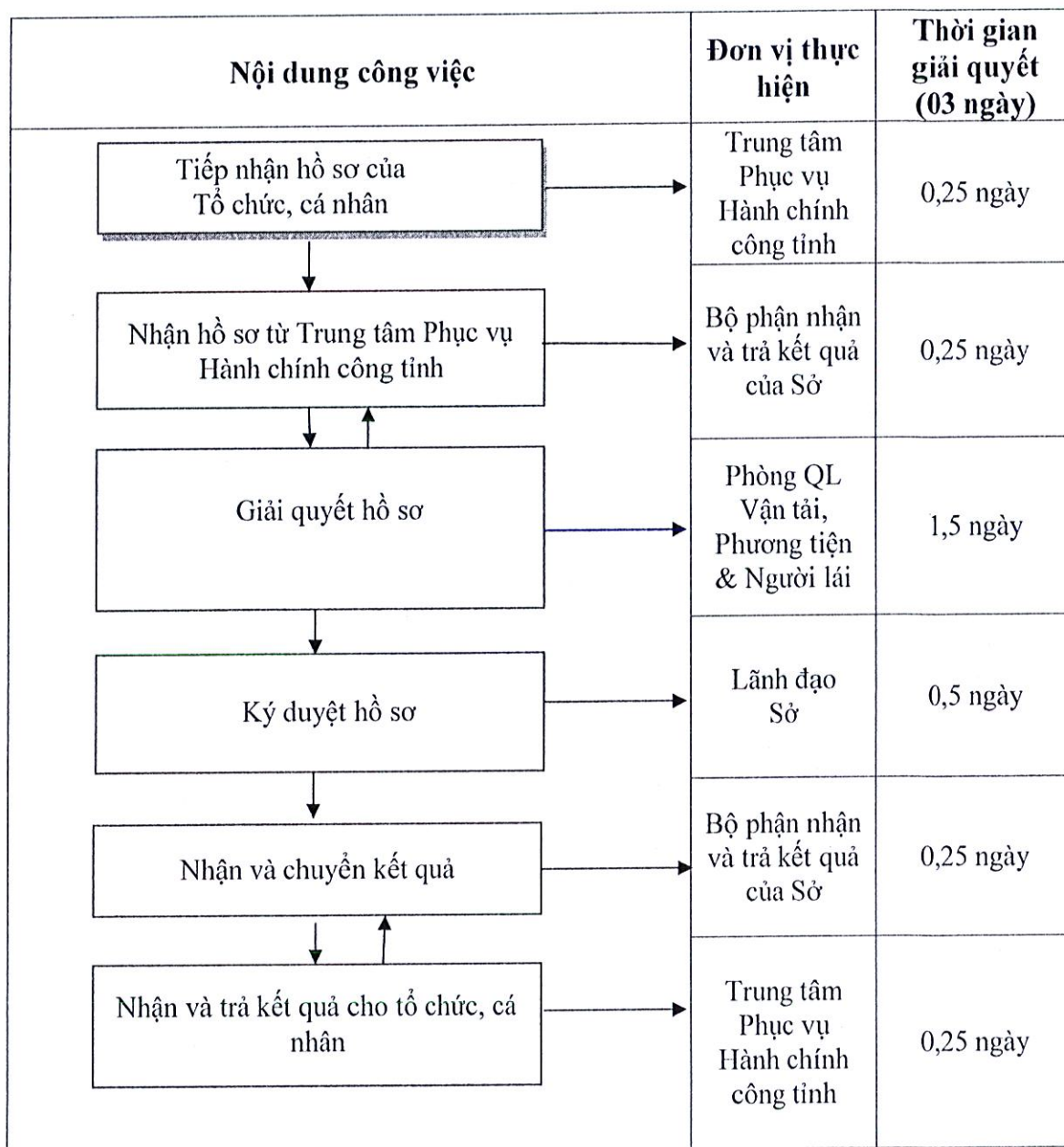
6.1. Trường hợp cấp Giấy phép xe tập lái tại thời điểm kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe:

- Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép đào tạo lái xe.
- Lưu đồ giải quyết:



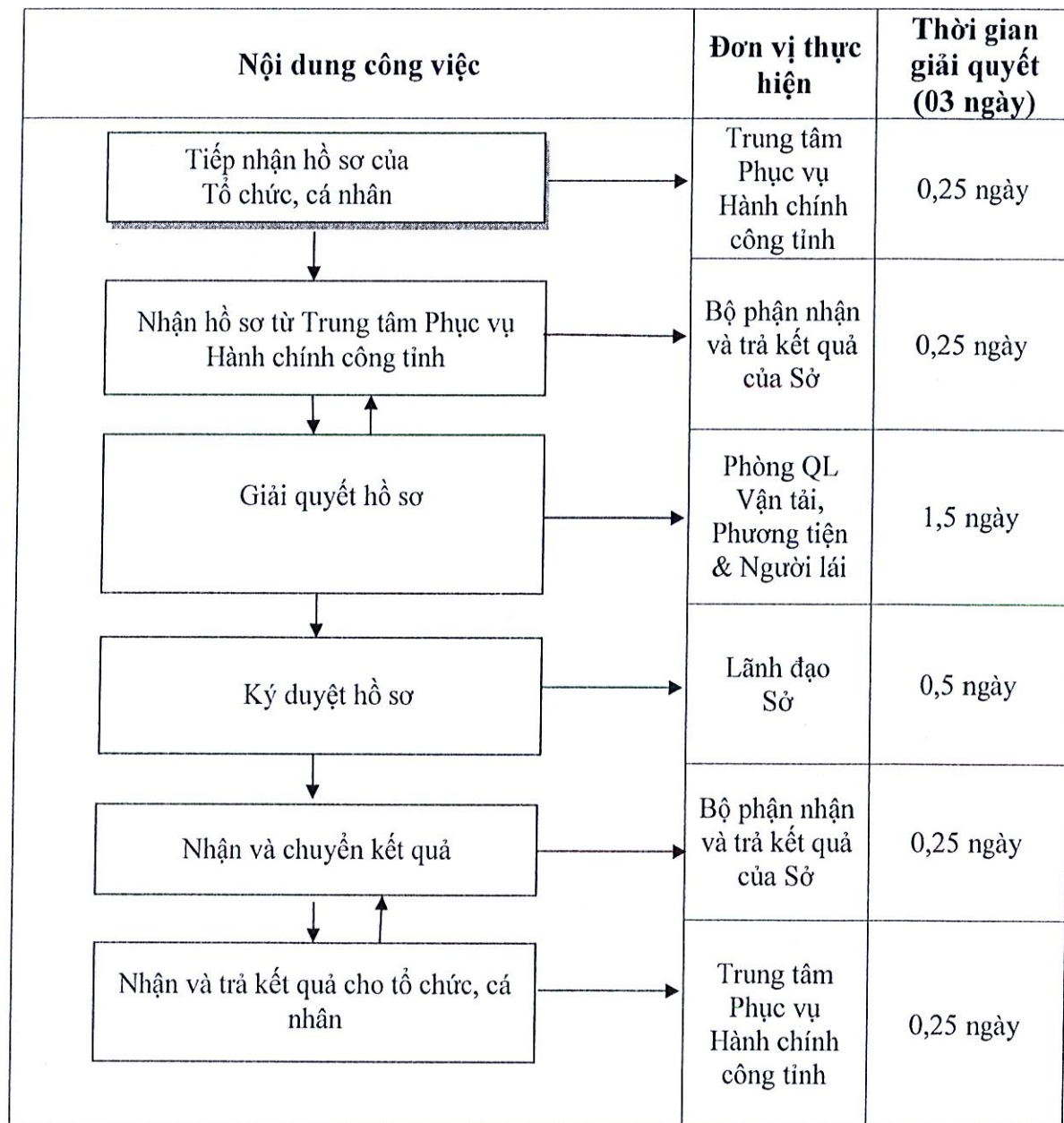
6.2. Trường hợp cấp Giấy phép xe tập lái bổ sung:

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



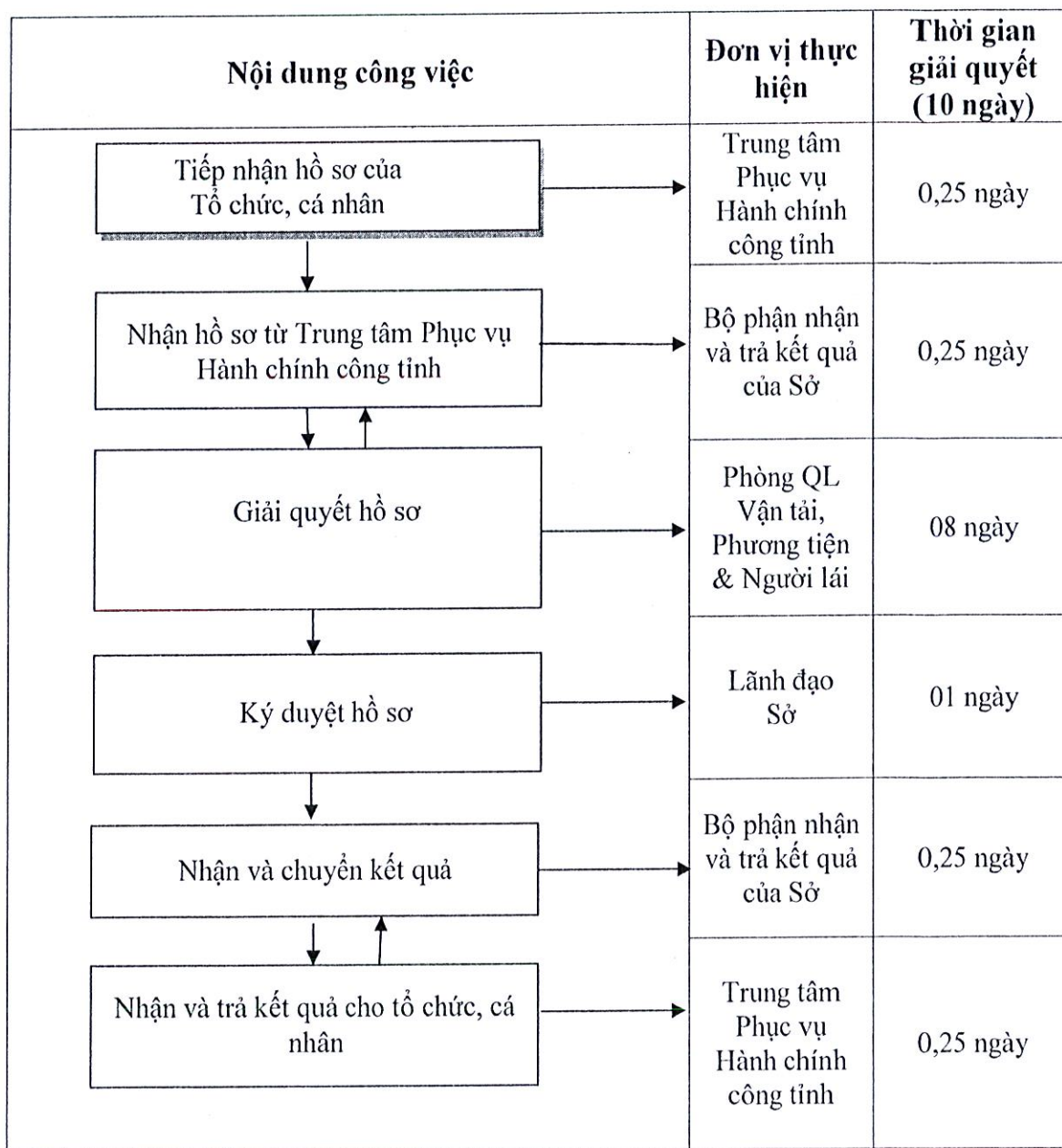
7. Thủ tục Cấp lại Giấy phép xe tập lái

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- **Lưu đồ giải quyết:**



8. Thủ tục Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô

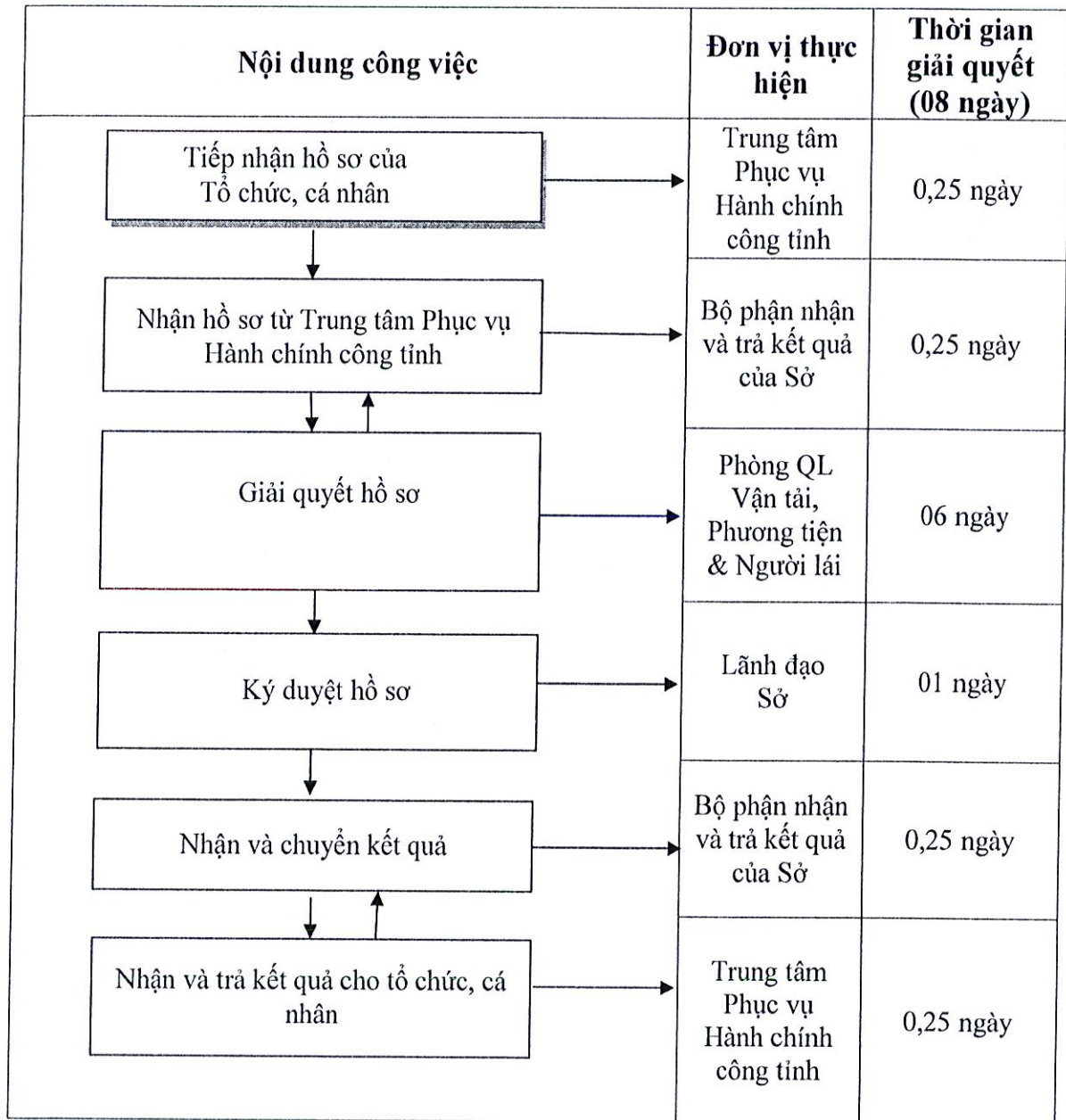
- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



9. Thủ tục Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo

- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:



10. Thủ tục Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác

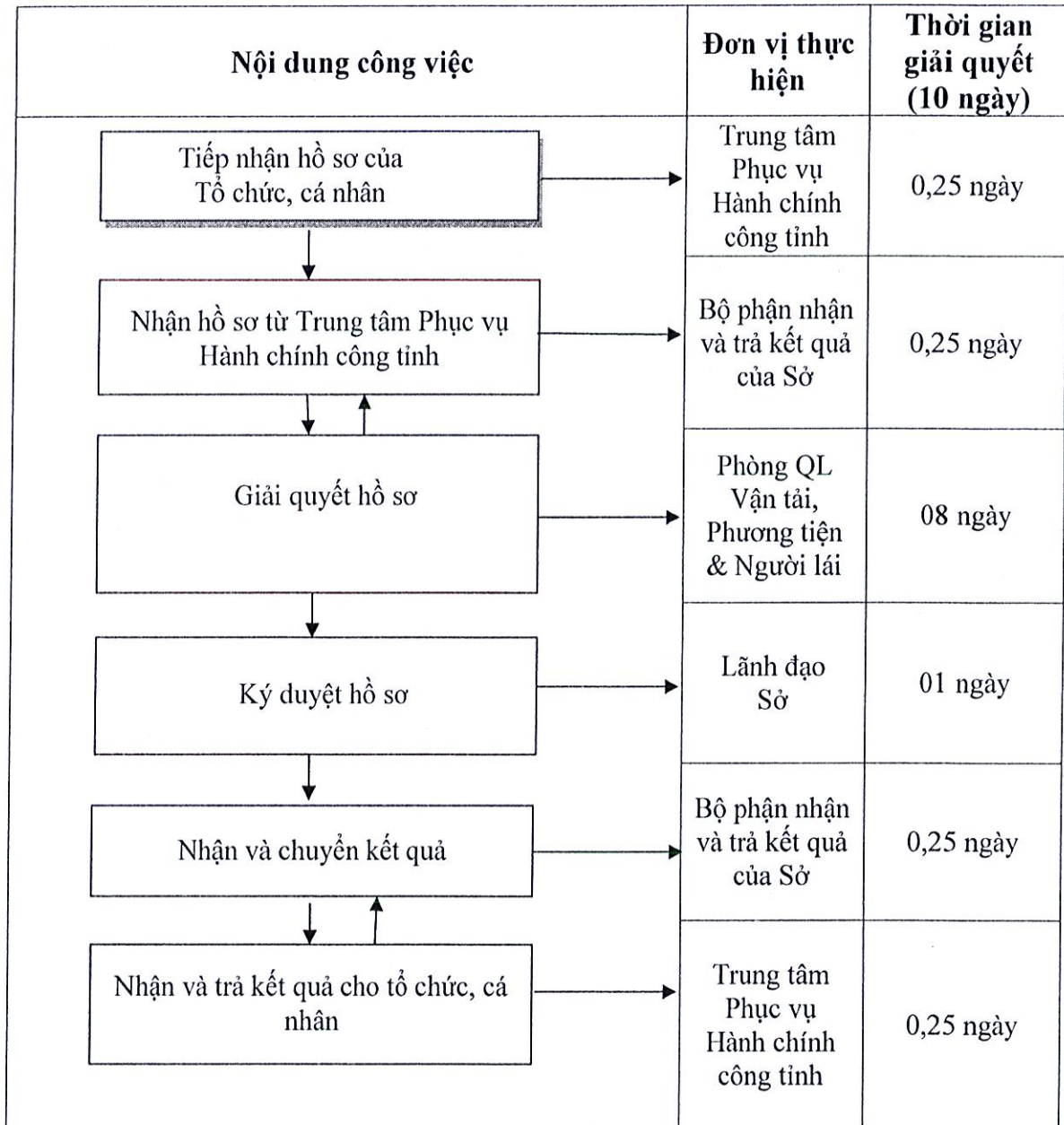
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	1,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

11. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động

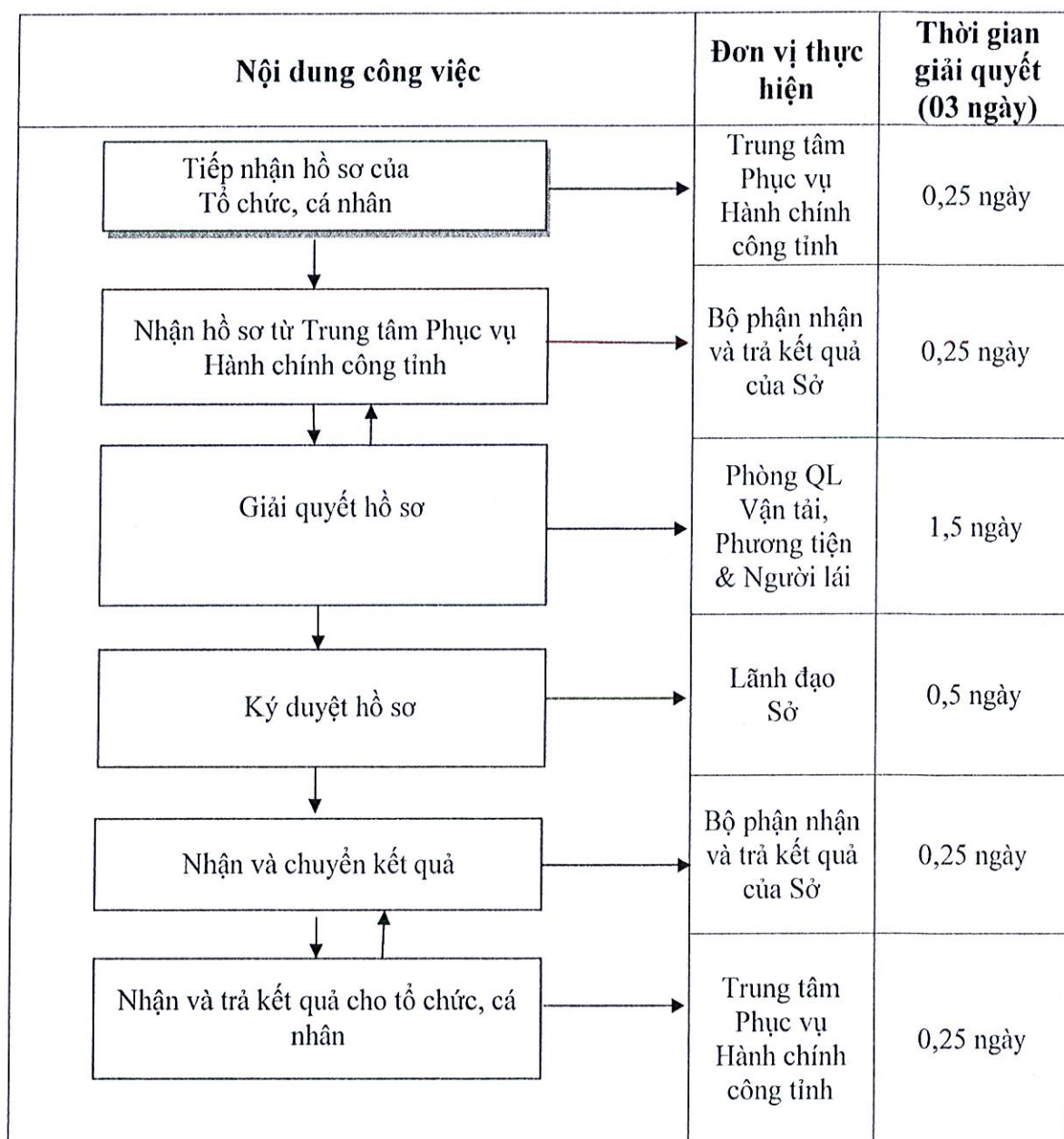
11.1. Trường hợp trung tâm sát hạch có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.
- Lưu đồ giải quyết:



11.2. Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.
- Lưu đồ giải quyết:



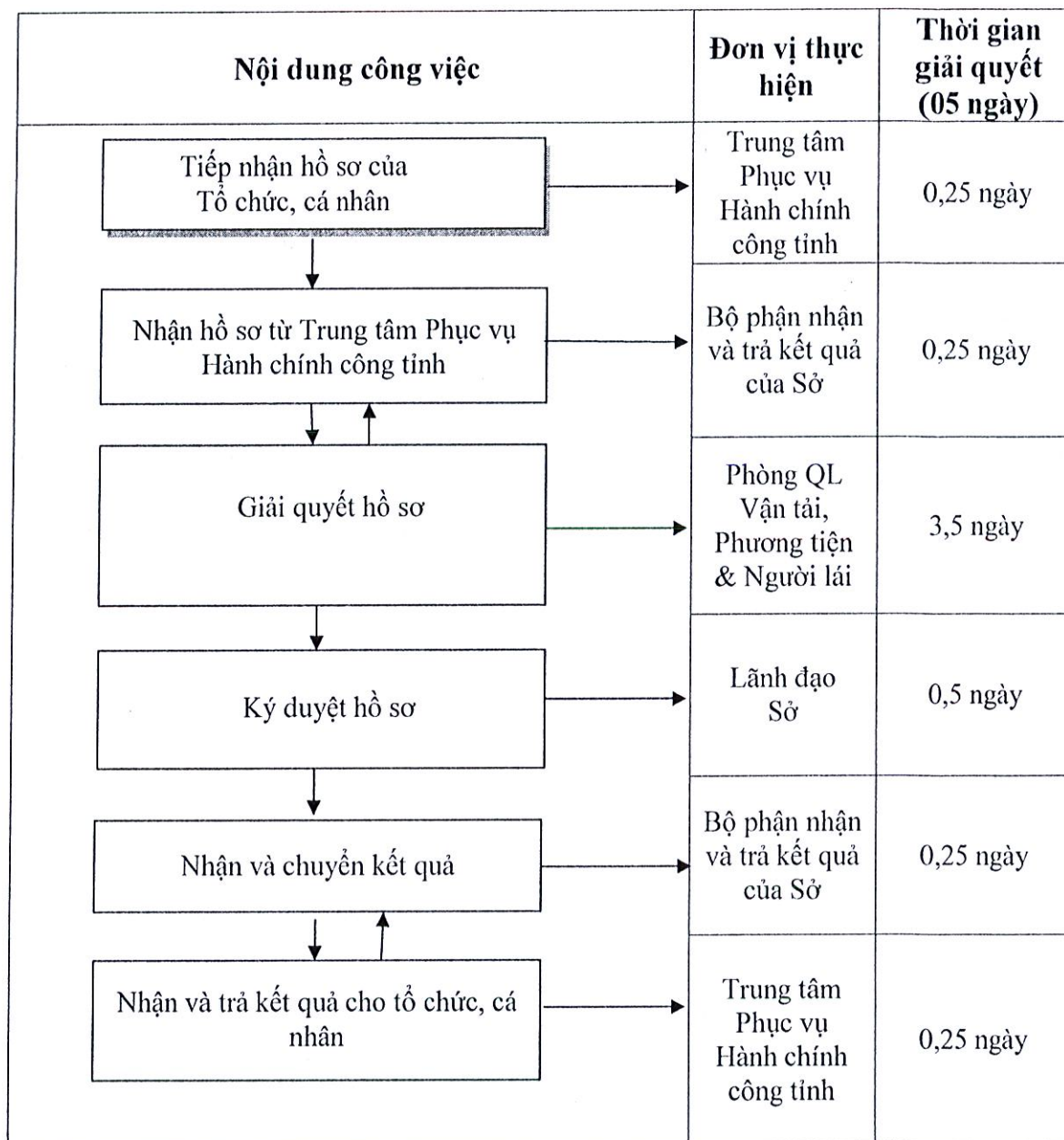
12. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	3,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

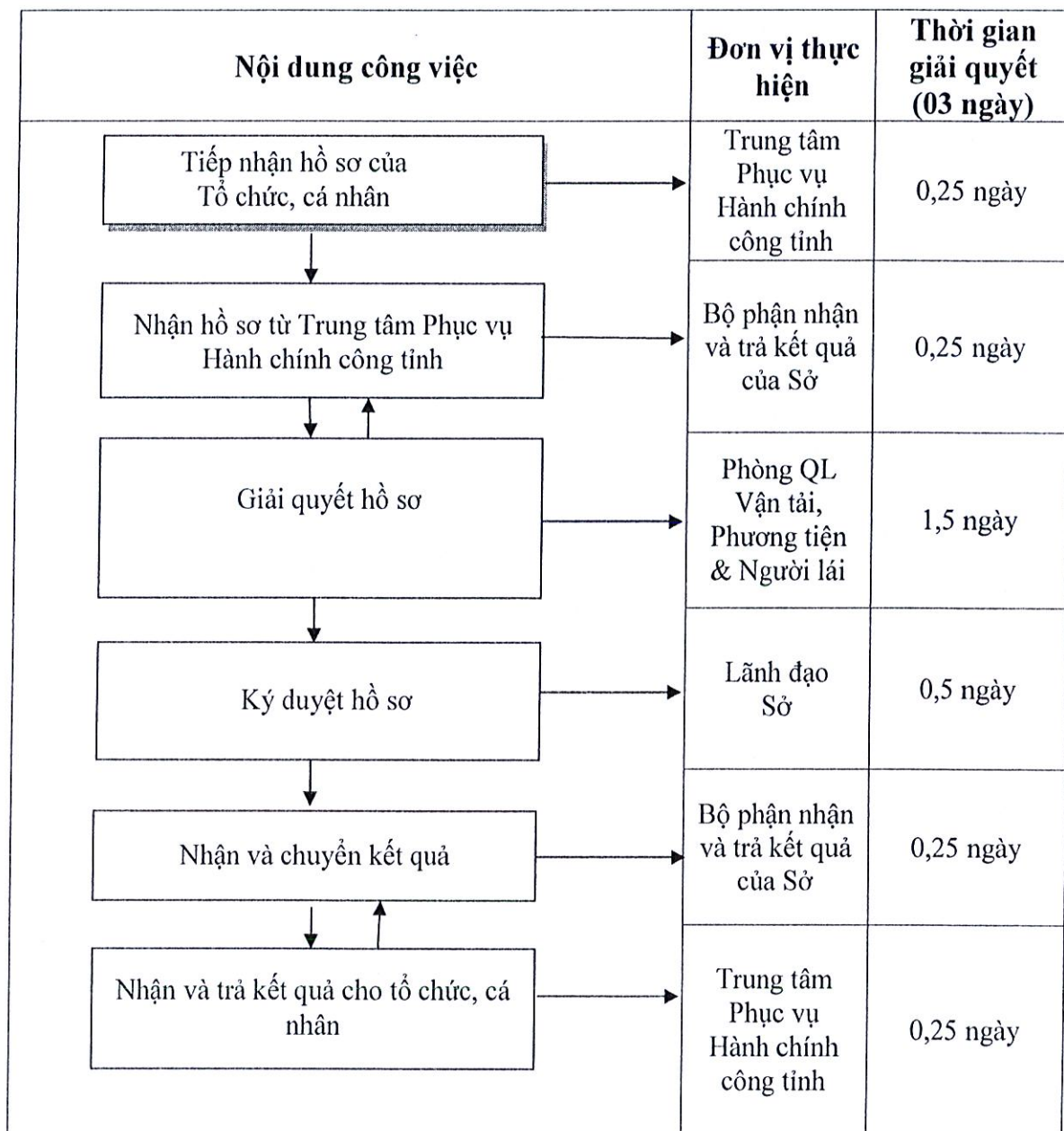
13. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



14. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng

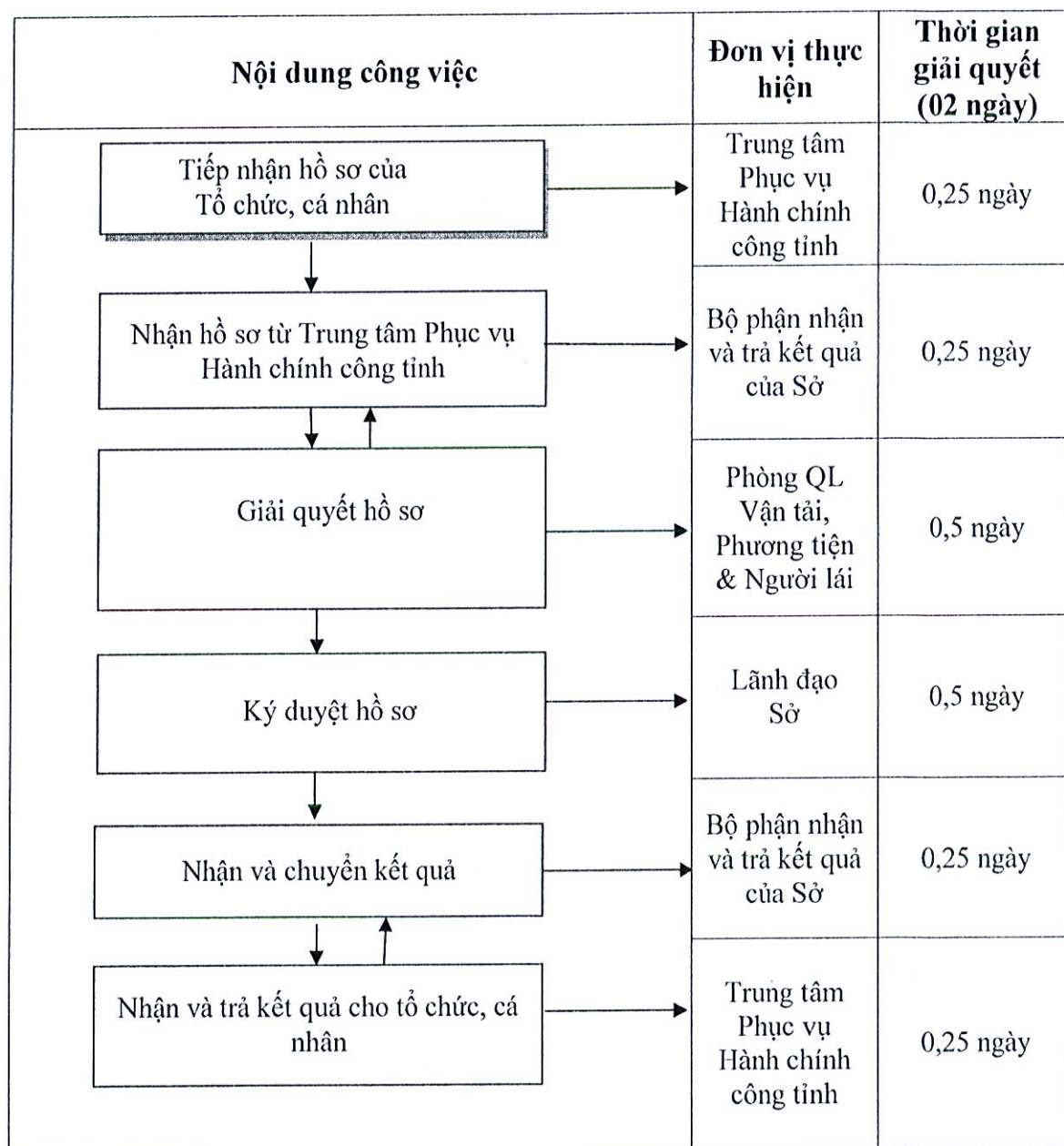
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



15. Thủ tục Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơmoóc hoặc sơ mi rơmoóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)

- **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

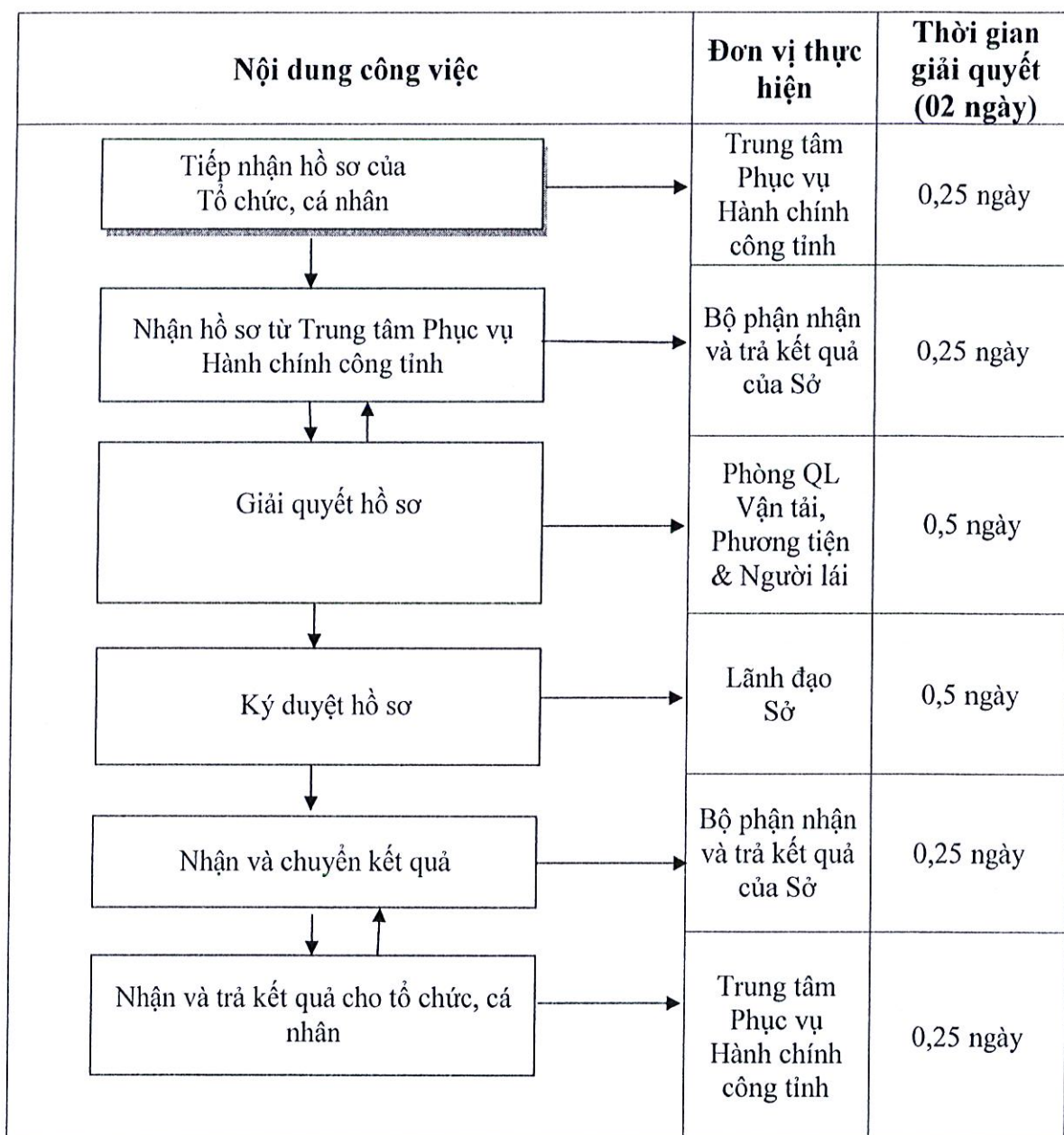
- **Lưu đồ giải quyết:**



16. Thủ tục Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơmoóc hoặc sơ mi rơmoóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Lưu đồ giải quyết:



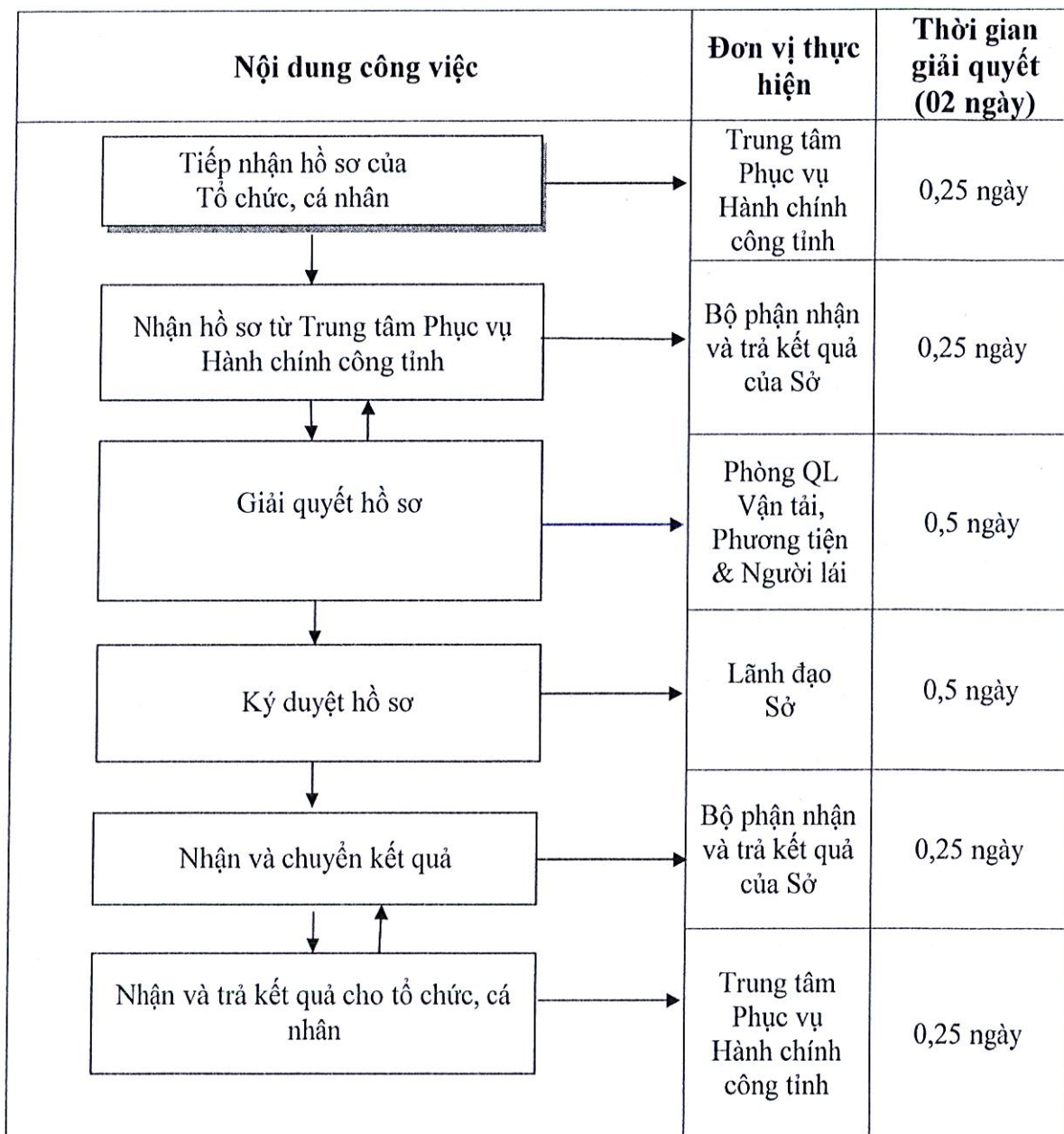
17. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới

- **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

18. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc

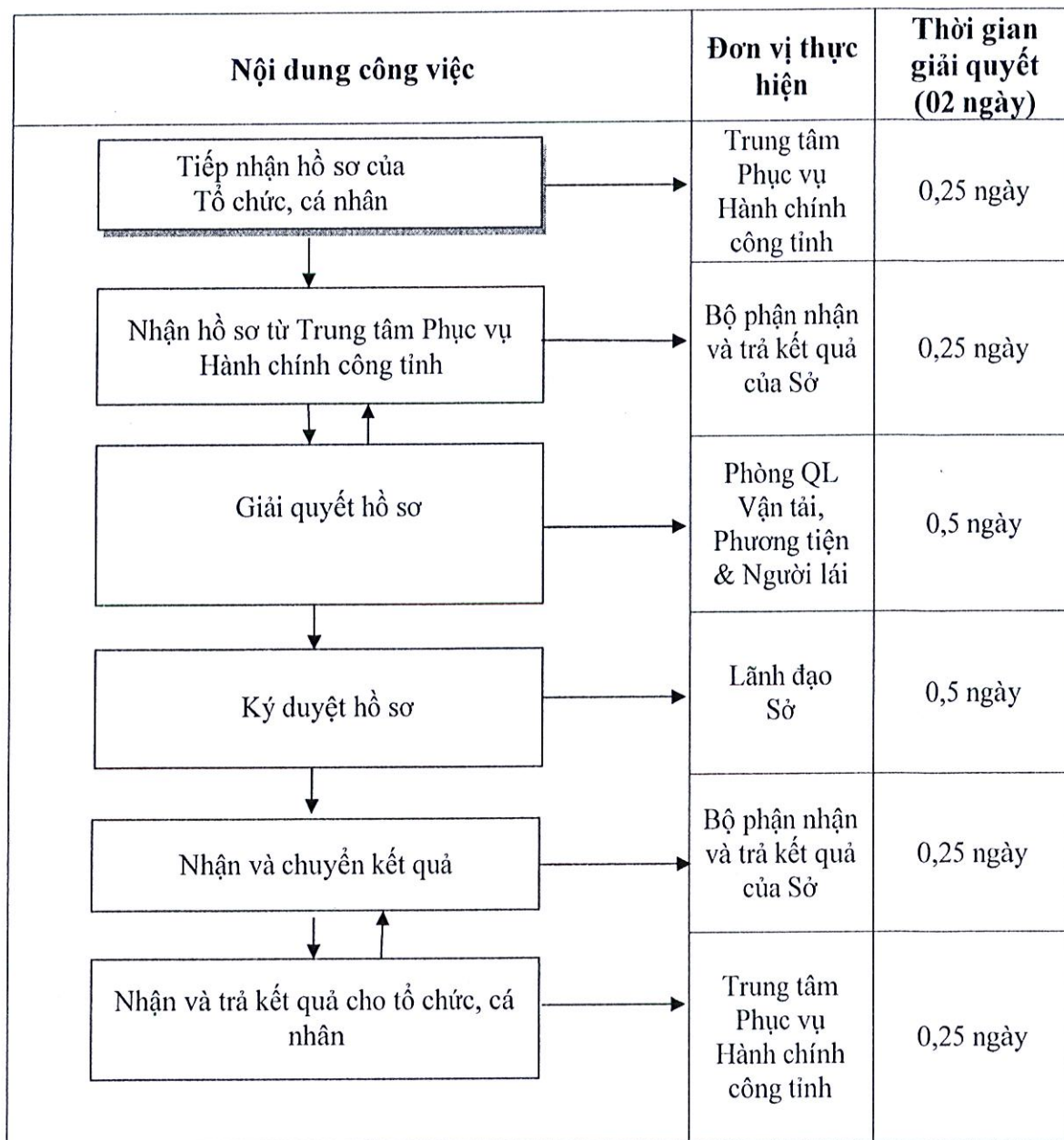
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



19. Thủ tục Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:



20. Thủ tục Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

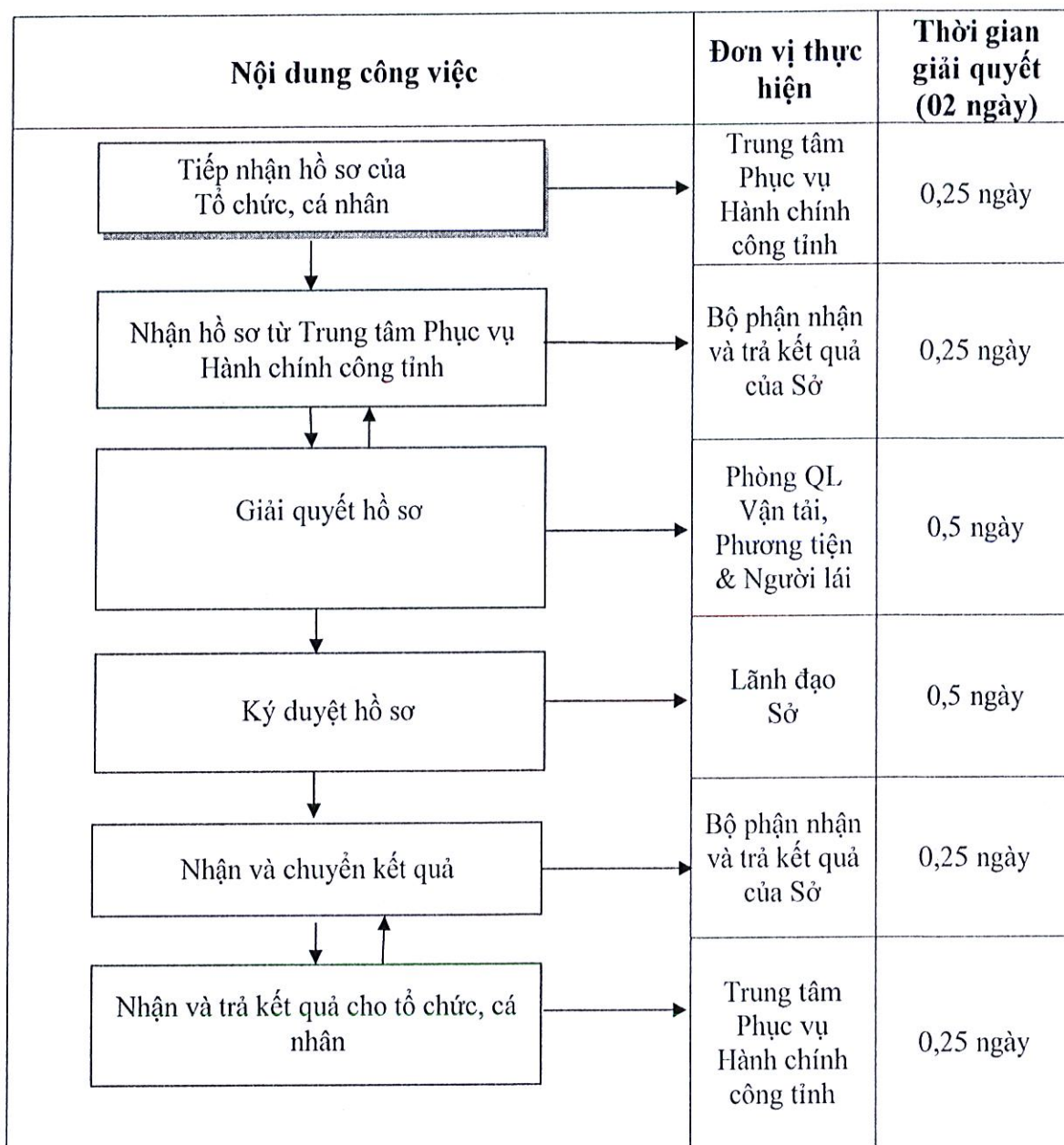
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

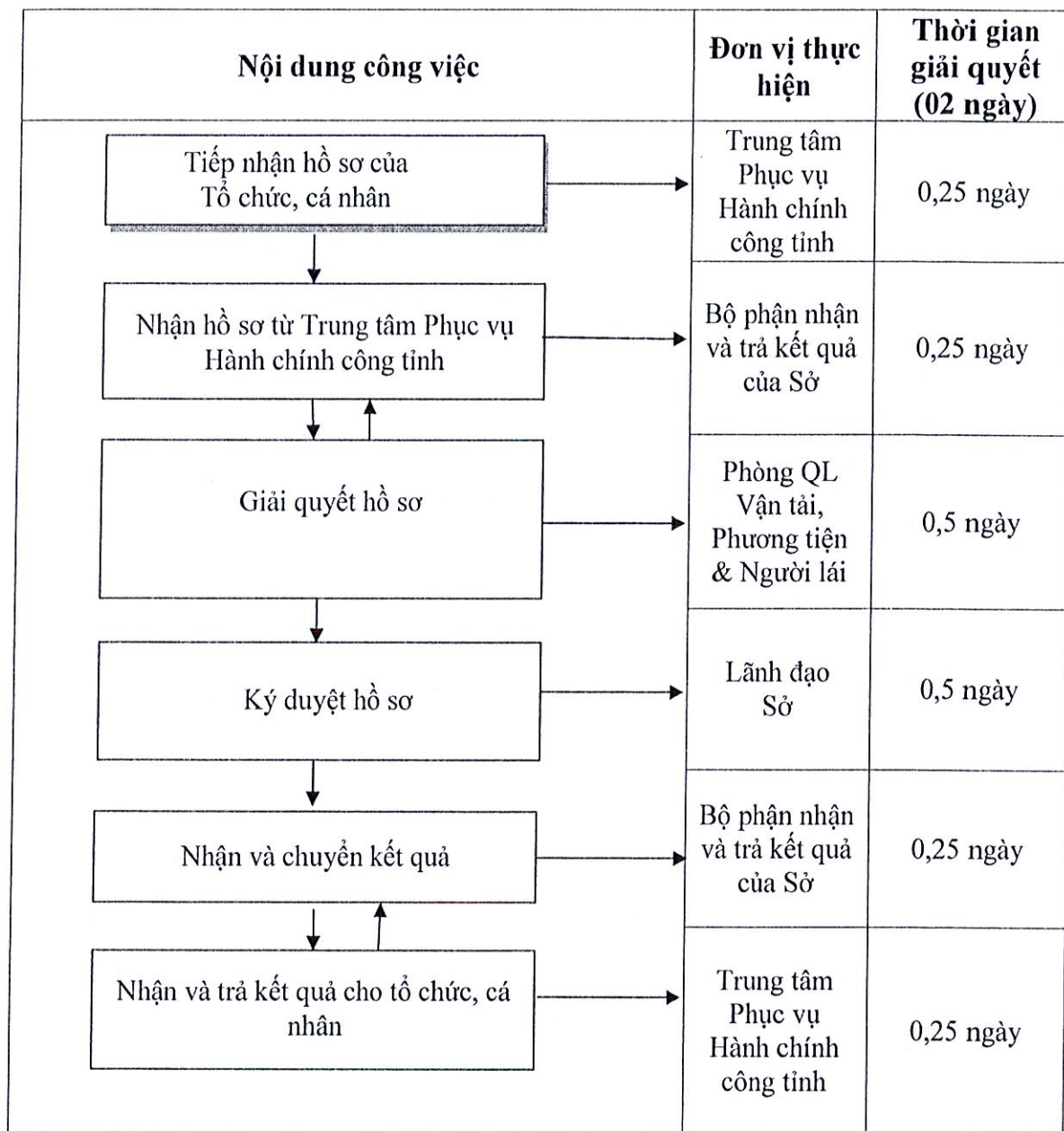
21. Thủ tục Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



22. Thủ tục Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

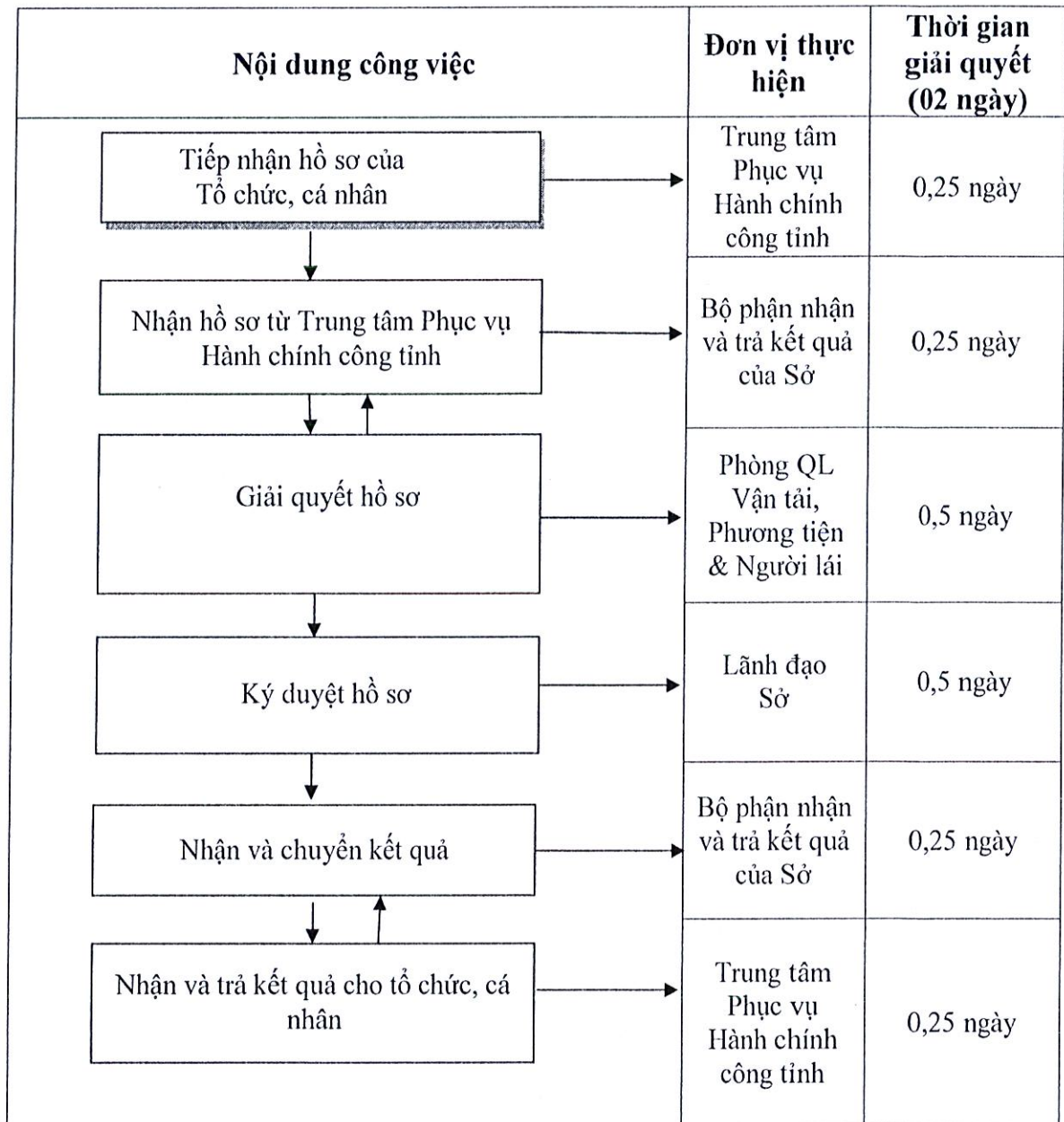
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



23. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào

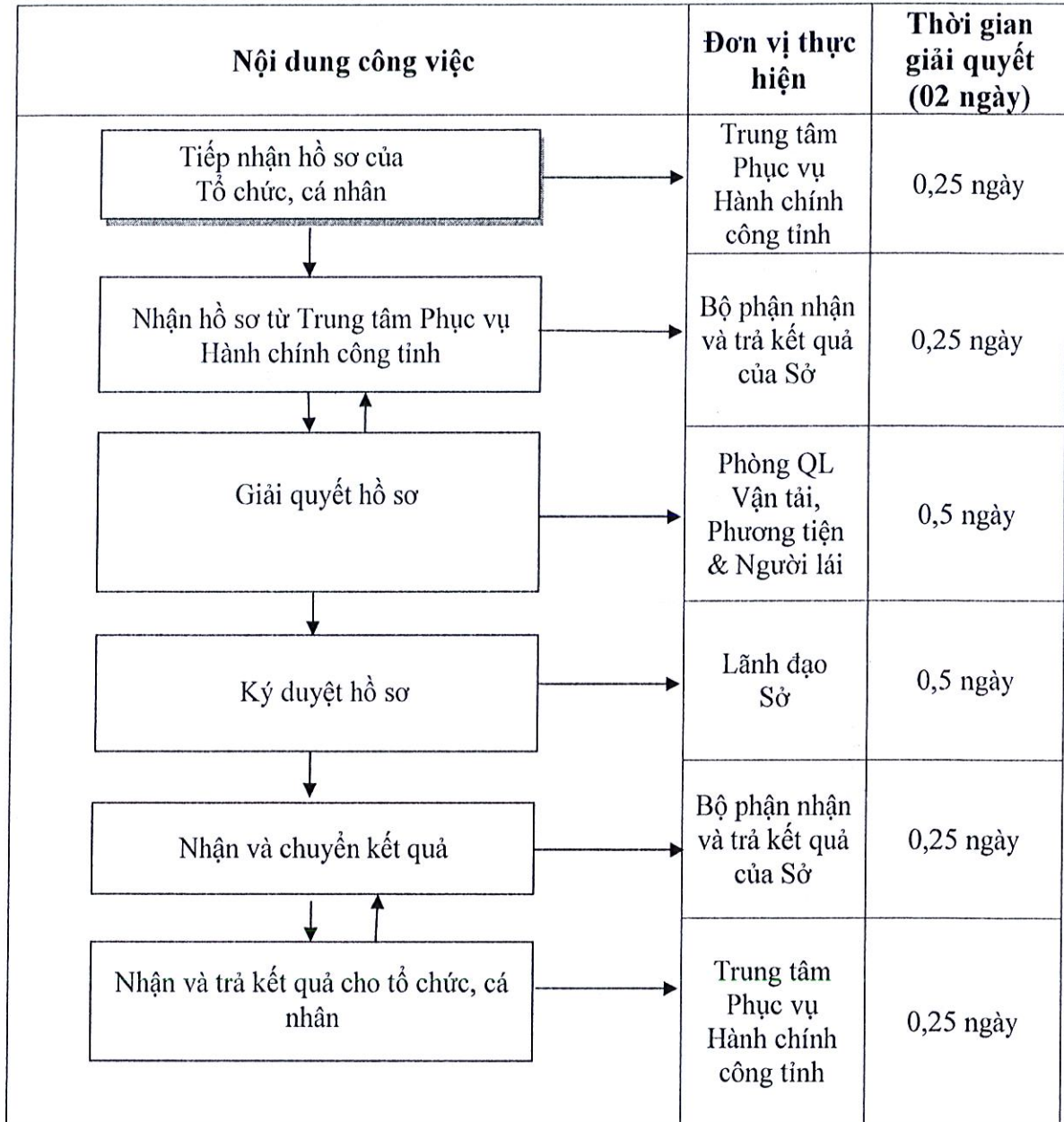
- **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Lưu đồ giải quyết:**



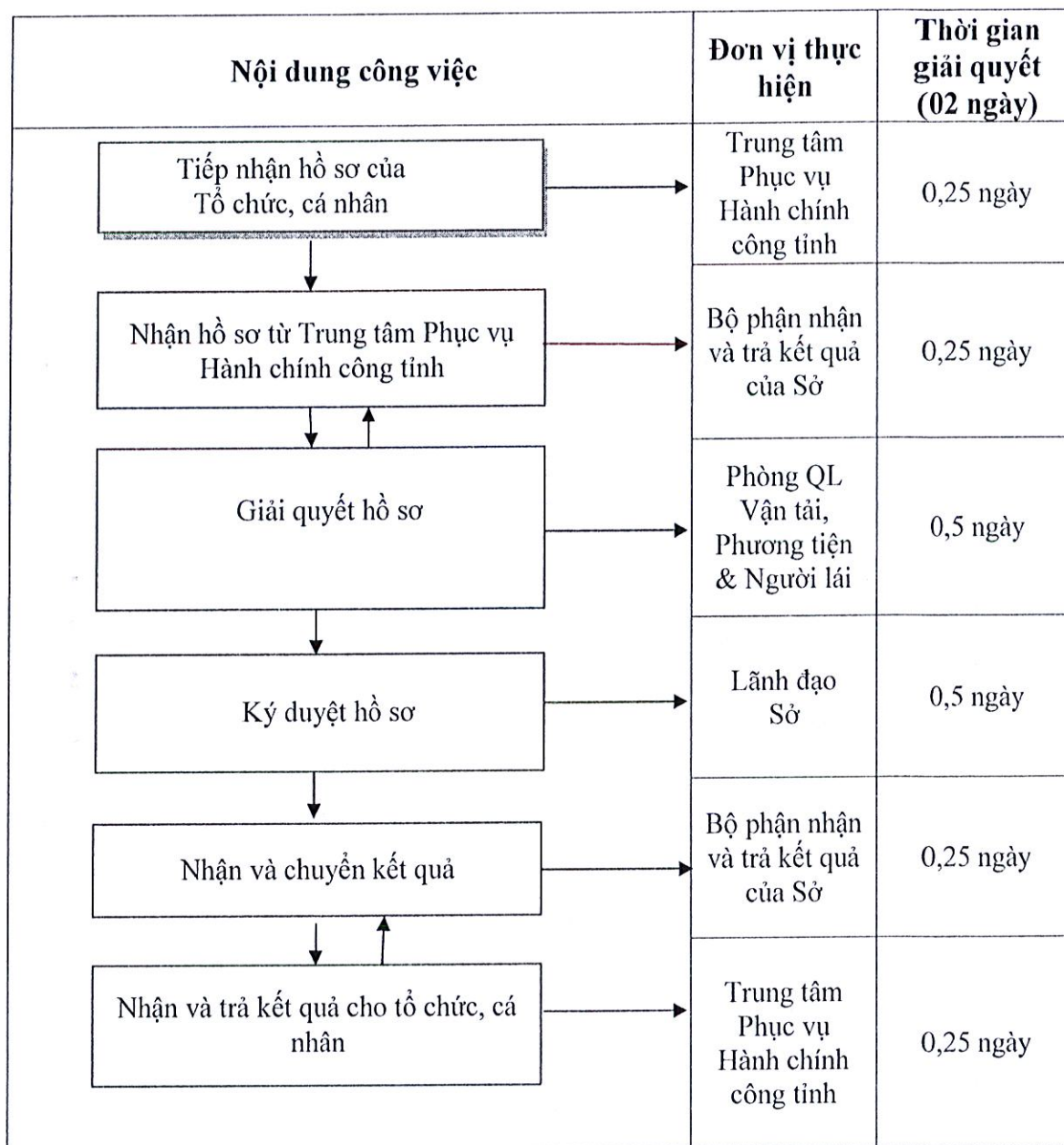
24. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



25. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



26. Thủ tục Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

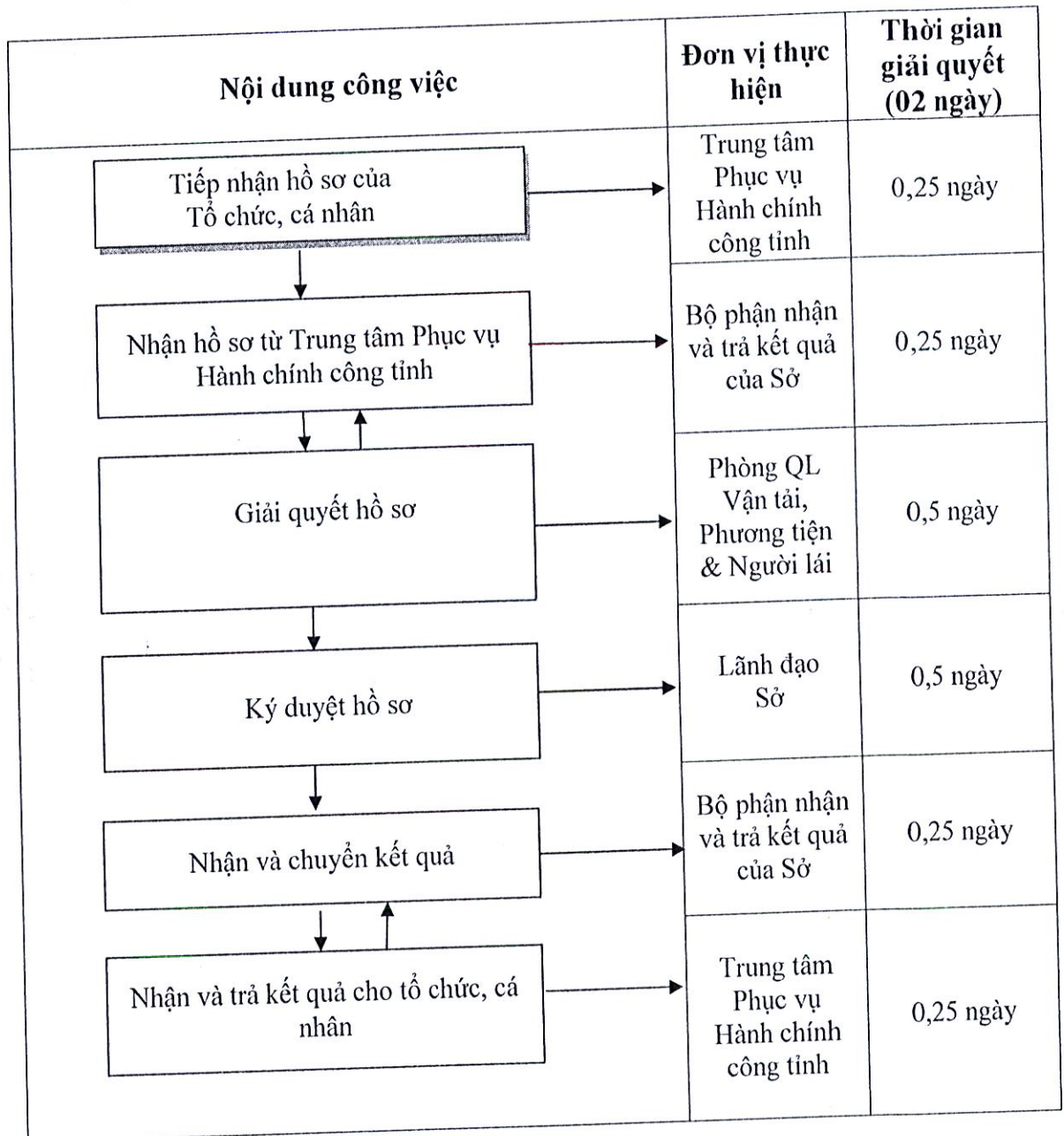
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

27. Thủ tục Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

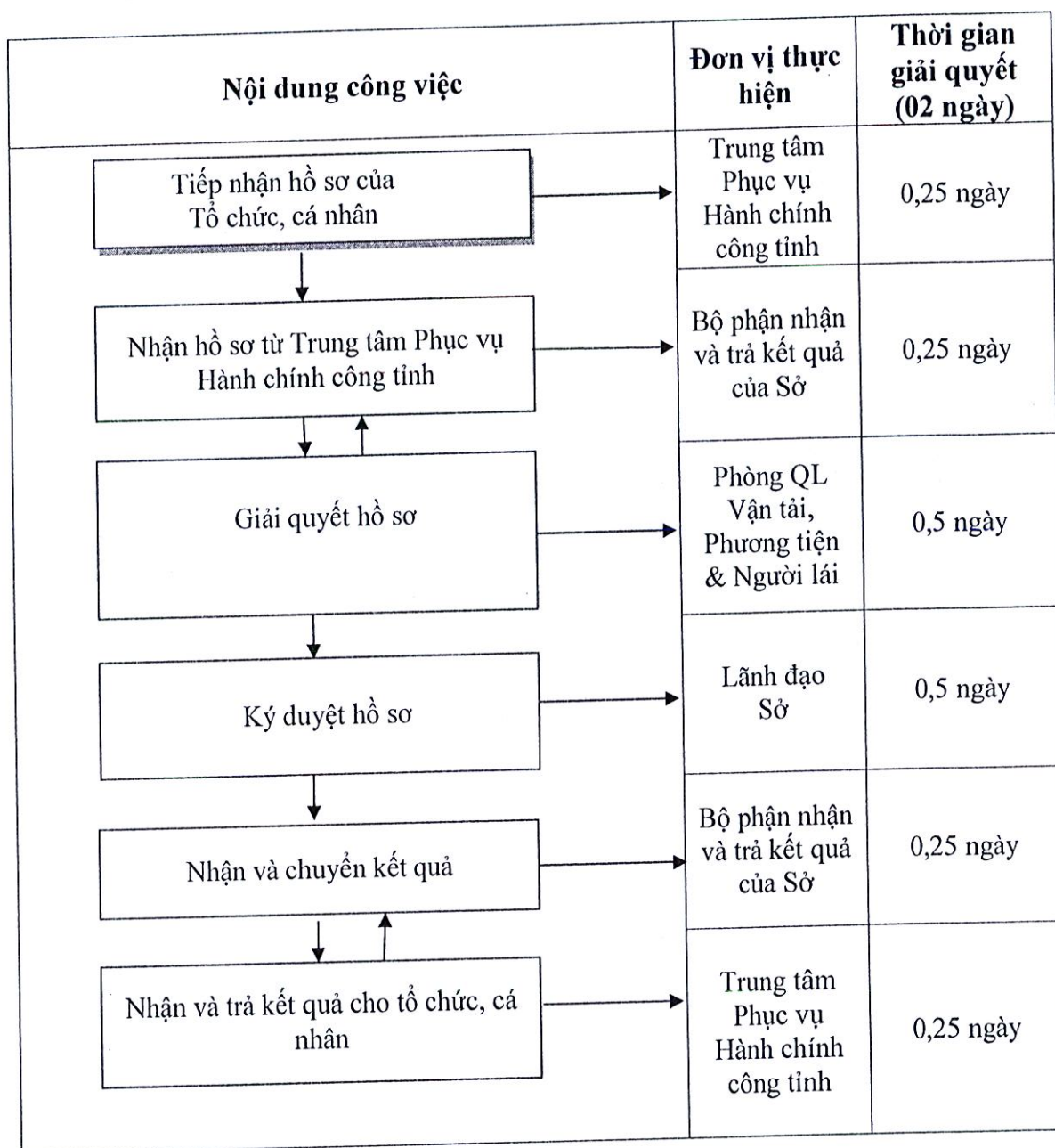
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Lưu đồ giải quyết:



28. Thủ tục Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



29. Thủ tục Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

